| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: **20**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Thanh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Công Dung

2. Bà Võ Thị Trà Giang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-7-2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974. Có mặt.

**- Bị đơn**: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1974. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Thạnh Bình (xã Tiên An cũ), thành phố Đà Nẵng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Huỳnh Văn P tự nguyện tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn vào năm 1993 tại UBND xã Tiên An, huyện Tiên Phước. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông P thường xuyên rượu chè, đe dọa và đánh đập bà, lần gần nhất vào ngày 17/8/2024 ông P đánh đập bà đến mức phải nhập viện, hiện tại bà và ông P đã không còn sống chung với nhau, bà đã về nhà cha mẹ ruột của bà để ở. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn đối với anh Huỳnh Văn P.

*Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn P trình bày:*** Ông thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị C về thời gian, điều kiện kết hôn, cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn do ông thường xuyên rượu chè, ông thừa nhận có

đánh đập bà C. Nay, bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bản thân ông không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, bản thân ông sẽ cố gắng sửa đổi.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản sao trích lục kết hôn; bản sao căn cước công dân; Thông báo kết luận giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước, bản tự khai của đương sự; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Huỳnh Văn P, các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn P đăng ký kết hôn năm 1993 tại UBND xã Tiên An, huyện Tiên Phước, ông Huỳnh Văn P đang cư trú tại xã Tiên An (nay là xã Thạnh Bình), thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn ông Huỳnh Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án:**

***[2.1] Về quan hệ hôn nhân***: Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của bà C và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu ly hôn, bị đơn ông Huỳnh Văn P không đồng ý, tuy nhiên căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đến mức trầm trọng, hiện tại bà C và ông P đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn P không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Huỳnh Văn P là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

***[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung***: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

***[2.3] Về án phí***: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Tuyên:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Huỳnh Văn P.

***2. Về án phí*:** Bà Nguyễn Thị C chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006033 ngày 02/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

***3. Về quyền kháng cáo***: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng; ;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký)*

**Võ Thanh Hải**